

Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị P, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lò Văn L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản A1, xã B1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tòng Thị P và anh Lò Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Chị Tòng Thị P và anh Lò Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị P, anh L có 01 con chung là cháu Lò Tuấn K, sinh ngày 15/5/2016.

Giao cháu Lò Tuấn K cho anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi cháu Tuấn K trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L số tiền là 2.000.000đ/ 1 tháng (Hai triệu đồng/ 1 tháng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Tuấn K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị P được quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

d. Về án phí: Chị Tòng Thị P nhận chịu án phí ly hôn là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000246 ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã B, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh